

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-PT
Ngày: 05 – 3 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Trường G1 và Bùi Văn V1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Trường G1, sinh năm: 1991 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp L1, xã T1, huyện Đ1, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm: 1968 và bà Lâm Tuyết M1, sinh năm: 1969; có một người em sinh năm: 1994; có vợ Lê Thị Mai T2, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*.

2. Bùi Văn V1, sinh năm: 1993 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp L1, xã T1, huyện Đ1, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M2, sinh năm: 1969 và bà Tống Thị C1 (c); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 08/7/2018, Công an huyện Đ1 kiểm tra bắt quả tang điểm đánh bài binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền trái phép tại phần đất nhà mô thuộc ấp L1, xã T1, huyện Đ1, thành phố Cần Thơ gồm: Trần Thị K, Lương Hoàng P1, Bùi Văn V1, Nguyễn Triệu V2, Đoàn Trung G2, Nguyễn Ngọc N1, Phạm Thị P2, Phạm Như N2, Hồ Mai T3 và Trần Thị Bích V2. Qua xác minh, được biết Trần Thị K và Phạm Như N2 tổ chức điểm đánh bài để lấy tiền xâu. Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tây, 08 điện thoại di động các loại, 08 xe mô tô các loại và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 23.279.000 đồng. Tuy nhiên, trong vụ đánh bài này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng Bùi Văn V1 qua kiểm tra điện thoại di động số thuê bao 0938.432741 phát hiện trong tin nhắn tối ngày 07/7/2018 có nội dung cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền trái phép với Trần Trường G1.

Quá trình điều tra, Trần Trường G1 khai nhận: Tại vòng tứ kết Worldcup 2018 diễn ra lúc 21 giờ ngày 07/7/2018 giữa đội tuyển Anh gặp đội tuyển Thụy Điển và lúc 01 giờ ngày 08/7/2018 giữa đội tuyển Nga gặp đội tuyển Croatia, G1 lên mạng xem kèo tỷ lệ cá độ bóng đá, sau đó sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0901.063289 nhắn tin cấp kèo cho những người tham gia cá độ và ăn thua như sau:

Trận thứ nhất: Giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thụy Điển, kèo cả trận đội tuyển Anh chấp đội tuyển Thụy Điển nửa trái lựa ăn chín thua đủ, tài xỉu 02 trái ăn chín; kèo hiệp 2 đội tuyển Anh chấp đội tuyển Thụy Điển đồng nửa ăn 75, tài xỉu 01 trái 01 trái rưỡi ăn 85. G1 nhắn tin qua điện thoại di động cấp kèo với Bùi Văn V1 với số tiền 7.500.000 đồng, V1 thắng 750.000 đồng; gặp trực tiếp kèo với Lê Hoàng T4 500.000 đồng, T4 thắng 450.000 đồng; Trần Quốc Quân 300.000 đồng, Quân thắng 270.000 đồng; Nguyễn Phúc V3 200.000 đồng, V3 thắng 180.000 đồng; Nguyễn Văn T5 500.000 đồng, T5 thắng 450.000 đồng; Huỳnh Tấn P2 300.000 đồng, G1 thắng 300.000 đồng; Trần Khánh H2 300.000 đồng, G1 thắng 300.000 đồng. Tổng số tiền G1 cá độ là 9.600.000 đồng, G1 thắng 600.000 đồng, thua 2.100.000 đồng.

Trận thứ hai: Giữa đội tuyển Nga với đội tuyển Croatia: Đội tuyển Croatia chấp đội tuyển Nga nửa trái, tài xỉu 02 trái ăn 85; kèo hiệp 2 đội tuyển Croatia chấp đội tuyển Nga đồng nửa, tài xỉu hiệp 2 một trái banh ăn 85. G1 nhắn tin qua điện thoại di động cấp kèo với Bùi Văn V1 số tiền 8.000.000 đồng, V1 thua 3.700.000 đồng; Lê Hoàng T4 2.000.000 đồng, T4 thắng 1.275.000 đồng; gặp trực tiếp Trần Quốc Quân 300.000 đồng, hai bên hòa không thắng thua; Nguyễn Phúc V3 500.000 đồng, V3 thắng 425.000 đồng; Huỳnh Tấn P2 300.000 đồng, P2 thắng 255.000 đồng; Trần Khánh H2 500.000 đồng, G1 thắng 500.000 đồng. Tổng số tiền G1 cá độ là 12.100.000 đồng, G1 thắng 4.250.000 đồng và thua 2.380.000 đồng.

Vật chứng giao nộp: Lê Hoàng T4 nộp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 sim số 0939.547911 và số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn T5 1.875.000 đồng; Trần Quốc Quân 600.000 đồng; Huỳnh Tấn P2 600.000 đồng; Trần Trường G1 01

điện thoại di động hiệu Sony kèm theo sim số.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quốc Quân, Nguyễn Phúc V3, Nguyễn Văn T5, Huỳnh Tấn P2, Trần Khánh H2 và Lê Hoàng T4 do có hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đồng thời, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 07 điện thoại di động các loại, 07 xe mô tô các loại và số tiền 4.300.000 đồng cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội; riêng xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 65X2 – 8617 không có người nhận, qua tra cứu chủ sở hữu là Đặng Phùng T6 đã bán vào năm 2012 cho một người không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trường G1 và bị cáo Bùi Văn V1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trường G1 09 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V1 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, buộc nộp lại khoản tiền đánh bạc, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Sau khi tuyên án sơ thẩm,

Vào ngày 11/12/2018, bị cáo Trần Trường G1 có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo không có tiền án – tiền sự, phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải; có trình độ văn hóa thấp; là bộ đội xuất ngũ, không có nghề nghiệp ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già và vợ có sức khỏe không ổn định.

Vào ngày 12/12/2018 bị cáo Bùi Văn V1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chưa có tiền án – tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha bị bệnh không lao động được, mẹ đã chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trường G1 và Bùi Văn V1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm được chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Đánh bạc”, Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ gì mới để xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Riêng phần quyết định của bản án đối với Lê Hoàng T4, Trần Quốc Quân, Nguyễn Phúc V3, Nguyễn Văn T5 và Huỳnh Tấn P2 là không phù hợp nên đề nghị sửa án sơ thẩm đối với quyết định này của bản án vì những người này chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an huyện Đ1 và Công an huyện Đ1 đã ra quyết định xử phạt hành chính kèm theo hình phạt bổ sung xử lý đối với số tiền những người này tham gia đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trường G1 thừa nhận vào tối ngày 07/7/2018 và rạng sáng ngày 08/7/2018 diễn ra hai trận đấu bóng đá vòng tứ kết Wordcup 2018 cụ thể: Vào lúc 21 giờ ngày 07/7/2018 diễn ra trận đấu giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thụy Điển, vào lúc 01 giờ ngày 08/7/2018 diễn ra trận đấu giữa đội tuyển Nga với đội tuyển Croatia. Trước khi hai trận đấu diễn ra, G1 lên mạng internet xem kèo bóng đá tỷ lệ thắng thua rồi sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0901.063289 để tổ chức cá độ bóng đá trái phép ăn thua bằng tiền. Trận đấu giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thụy Điển, G1 nhận cá cược với Bùi Văn V1 với tổng số tiền 7.500.000 đồng, V1 thắng 750.000 đồng; Lê Hoàng T4 số tiền 500.000 đồng, T4 thắng 450.000 đồng; Trần Quốc Quân số tiền 300.000 đồng, Quân thắng số tiền 270.000 đồng; Nguyễn Phúc V3 200.000 đồng, V3 thắng 180.000 đồng; Nguyễn Văn T5 500.000 đồng, T5 thắng 450.000 đồng; Huỳnh Tấn P2 300.000 đồng, G1 thắng 300.000 đồng và Trần Khánh H2 300.000 đồng, G1 thắng 300.000 đồng. Trận đấu giữa đội tuyển Nga với đội tuyển Croatia, G1 nhận cá cược với Bùi Văn V1 với tổng số tiền 8.000.000 đồng, V1 thua 3.750.000 đồng; Lê Hoàng T4 2.000.000 đồng, T4 thắng 1.275.000 đồng; Trần Quốc Quân 300.000 đồng nhưng không thắng thua; Nguyễn Phúc V3 500.000 đồng, V3 thắng 425.000 đồng; Huỳnh Tấn P2 300.000 đồng, P2 thắng 255.000 đồng; Trần Khánh H2 500.000 đồng, G1 thắng 500.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn V1 thống nhất với lời trình bày của bị cáo Trần Trường G1, bị cáo có cá cược bóng đá với bị cáo G1 ăn thua bằng tiền trái phép, cụ thể: Trận đấu giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thụy Điển bị cáo cá cược với bị cáo G1 với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, bị cáo thắng 750.000 đồng và trận đấu giữa đội tuyển Nga với đội tuyển Croatia, bị cáo cá độ với bị cáo G1 với tổng số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo thua 3.750.000 đồng.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của hai bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với

các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

Hai bị cáo là người đã thành niên, biết rõ hành vi cá độ bóng đá trái phép ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp luật của hai bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; hai bị cáo cá độ bóng đá với nhau hai trận đấu, mỗi trận với số tiền hơn 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp; riêng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Trần Trường G1 là không đúng vì việc bị cáo G1 thực hiện nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ của công dân, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến chỉ được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần điều chỉnh điều luật áp dụng và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Bị cáo Trần Trường G1 là người trực tiếp cá cược với bị cáo Bùi Văn V1 và nhiều người khác nên vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo V1 nên mức án đã tuyên 09 tháng tù đối với bị cáo G1 và 06 tháng tù đối với bị cáo V1 là phù hợp.

[2] Bị cáo Trần Trường G1 và bị cáo Bùi Văn V1 kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do bị cáo nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm đã được xem xét tại cấp sơ thẩm; hai bị cáo không thỏa mãn điều kiện là lao động chính trong gia đình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Tại bản án hình sự sơ thẩm và thông báo sửa chữa bổ sung bản án còn quyết định xử lý đối với số tiền Trần Quốc Quân, Nguyễn Văn T5, Lê Hoàng T4 và Huỳnh Tấn P2 giao nộp; buộc Nguyễn Phúc V3 nộp số tiền 605.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim và tịch thu sung công 01 điện thoại OPPO F1 của Lê Hoàng T4. Tuy nhiên, hành vi của những người này chỉ vi phạm hành chính, Công an huyện Đ1 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (BL 78-79, 84-85, 86-87, 88-89) là đúng thẩm quyền, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục xử lý là không đúng nên sửa án sơ thẩm đối với phần quyết định này. Mặt khác, những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án có đơn xét xử vắng mặt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xét xử không tổng đạt hợp lệ bản sao bản án hoặc trích lục bản án cho những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, làm mất quyền kháng cáo bản án của họ đối với phần quyết định có liên quan nên đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Riêng đối với 02 bộ bài tây, số tiền 5.559.000 đồng của Bùi Văn V1 và số tiền 12.000.000 đồng của Đoàn Trung G2 là vật chứng thu giữ trong vụ đánh bài xảy ra ngày 07/7/2018 tại khu vực đất nền mộ nên chuyển trả lại cho Công an huyện Đ1 xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Do không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Trường G1 và bị cáo Bùi Văn V1, có điều chỉnh điều luật áp dụng đối với bị cáo G1; sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với Trần Quốc Quân, Nguyễn Phúc V3, Bùi Văn T5, Lê Hoàng T4 và Huỳnh Tấn P2 như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trường G1 và bị cáo Bùi Văn V1. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo nhưng có điều chỉnh điều luật áp dụng.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trường G1 và bị cáo Bùi Văn V1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trường G1 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V1 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) thẻ sim của Bùi Văn V1.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động OPPO F5 của Bùi Văn V1 và 01 (*một*) điện thoại di động Sony Xperia M5 của Trần Trường G1.

Buộc bị cáo Trần Trường G1 nộp số tiền 370.000 đồng (*ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Chuyển trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 02 (*hai*) bộ bài tây, số tiền 5.559.000 đồng (*năm triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*) thu giữ của Bùi Văn V1, số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) thu giữ của Đoàn Trung G2 để xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa án sơ thẩm.

Chuyển trả cho Công an huyện Đ1 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO F1 và 01 (*một*) thẻ sim điện thoại đã thu giữ của Lê Hoàng T4 để xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Trần Quốc Quân, Nguyễn Phúc V3, Nguyễn Văn T5, Lê Hoàng T4

và Huỳnh Tấn P2, Công an huyện Phong Điền đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính kèm theo hình phạt bổ sung theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên không xử lý trong vụ án này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Quý